

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2. Ông Lê Văn Thương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Kiều Thị Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Hồ Ngọc H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh **Lê Trường V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Hiện anh V đang chấp hành án tại Trại giam M – Cục C – Bộ C1, đóng trên địa bàn thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên**

đơn chị Nguyễn Hồ Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V tìm hiểu, quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2019. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 22/8/2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52.

Quá trình sống chung, vợ chồng hòa thuận. Đến năm 2018, anh V vi phạm pháp luật bị bắt giam và đi chấp hành án tại Trại giam M. Từ đó đến nay tình cảm giữa chị và anh V không còn. Nhận thấy đời sống vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V.

- Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh V không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/4/2025, bị đơn anh Lê Trường V trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh V đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, không ý kiến, kiến nghị bổ sung gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh V và buộc chị H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1 . *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị H yêu cầu ly hôn với anh V; anh V có nơi cư trú tại ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam M đóng trên địa bàn thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự.

2 . *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Chị H và anh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự.

3 . *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh V tự tìm hiểu, quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 22/8/2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H yêu cầu ly hôn với anh V và được anh V thừa nhận, đồng ý ly hôn. Thời gian anh chị sống ly thân cũng đã lâu. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Lê Trường V của chị Nguyễn Hồ Ngọc H.

[4]. *Về con chung:* Chị H và anh V không có con chung.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị H và anh V xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Đ a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8]. Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồ Ngọc H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồ Ngọc H và anh Lê Trường V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hồ Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0003934 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thạch Hải Âu